Bài trắc nghiệm Địa lý - Việt Nam nằm ở khu vực nào sau đây?

Câu 1 **Việt Nam nằm ở khu vực nào sau đây?**

A. Đông Á

B. Đông Nam Á

C. Nam Á

D. Tây Á

Câu 2 **Việt Nam nằm ở phía đông của bán đảo nào?**

A. A-rập

B. Ban-căng

C. Đông Dương

D. Triều Tiên

Câu 3 **Phần đất liền nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào?**

A. Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia

B. Trung Quốc, Thái Lan, Mi-an-ma

C. Lào, Thái Lan, Ma-lai-xi-a

D. Cam-pu-chia, Thái Lan, Mi-an-ma

Câu 4 **Lãnh thổ Việt Nam gồm những bộ phận nào?**

A. Vùng đất và vùng trời

B. Vùng đất và vùng biển

C. Vùng đất, vùng biển và vùng trời

D. Vùng biển và vùng trời

Câu 5 **Vùng biển Việt Nam bao gồm bao nhiêu bộ phận chính?**

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 6 **Bộ phận nào sau đây thuộc vùng biển Việt Nam?**

A. Nội thủy

B. Vùng biển quốc tế

C. Biển của quốc gia khác

D. Đại dương quốc tế

Câu 7 **Ý nghĩa tự nhiên quan trọng của vị trí địa lí nước ta là**

A. tạo điều kiện phát triển nền kinh tế ôn đới.

B. quy định thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. làm cho tài nguyên thiên nhiên không đa dạng.

D. khiến khí hậu nước ta lạnh quanh năm.

Câu 8 **Vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến làm cho nước ta có**

A. lượng bức xạ Mặt Trời lớn.

B. mùa đông lạnh quanh năm.

C. ít ánh sáng Mặt Trời.

D. khí hậu khô hạn quanh năm.

Câu 9 **Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện rõ nhất qua**

A. nhiệt độ trung bình năm cao.

B. nhiệt độ luôn dưới 10°C.

C. lượng mưa thấp quanh năm.

D. mùa đông kéo dài cả nước.

Câu 10 **Nguyên nhân chủ yếu làm cho nước ta có lượng mưa lớn là**

A. địa hình thấp và bằng phẳng.

B. ảnh hưởng của biển và các khối khí ẩm.

C. nằm hoàn toàn trong vùng ôn đới.

D. có ít gió hoạt động.

Câu 11 **Đất feralit là loại đất đặc trưng của vùng**

A. đồi núi.

B. đồng bằng ven biển.

C. thềm lục địa.

D. vùng biển xa bờ.

Câu 12 **Quá trình hình thành đất feralit diễn ra mạnh chủ yếu do**

A. khí hậu lạnh, ít mưa.

B. nhiệt độ cao, độ ẩm lớn.

C. băng tuyết kéo dài.

D. khô hạn quanh năm.

Câu 13 **Đặc điểm nổi bật của sông ngòi nước ta là**

A. ít sông, lượng nước nhỏ.

B. mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều nước.

C. sông đóng băng vào mùa đông.

D. tất cả các sông đều chảy theo hướng đông – tây.

Câu 14 **Chế độ nước sông ngòi nước ta có tính mùa rõ rệt chủ yếu do**

A. chế độ mưa theo mùa.

B. địa hình hoàn toàn bằng phẳng.

C. ảnh hưởng của dòng biển lạnh.

D. mạng lưới giao thông phát triển

Câu 15 **Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta chủ yếu có hướng**

A. tây nam.

B. đông bắc.

C. đông nam.

D. tây bắc.

Câu 16 **Gió mùa mùa hạ ở nước ta chủ yếu có hướng**

A. đông bắc.

B. đông nam.

C. tây nam.

D. đông bắc và đông nam quanh năm.

Câu 17 **Nửa đầu mùa đông ở miền Bắc thường có thời tiết**

A. lạnh, khô.

B. nóng, ẩm.

C. nóng, khô.

D. lạnh, mưa phùn trên diện rộng.

Câu 18 **Gió mùa mùa hạ kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới thường gây ra**

A. mưa lớn vào mùa hạ.

B. tuyết rơi trên cả nước.

C. hạn hán quanh năm.

D. nhiệt độ giảm sâu trên toàn quốc.

Câu 19 **Ranh giới tự nhiên quan trọng giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam nước ta là**

A. dãy Hoàng Liên Sơn.

B. dãy Bạch Mã.

C. dãy Trường Sơn Bắc.

D. dãy Tam Đảo.

Câu 20 **Đặc điểm nổi bật của thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc là**

A. khí hậu cận xích đạo gió mùa quanh năm.

B. có mùa đông lạnh, biên độ nhiệt năm tương đối lớn.

C. nóng quanh năm, không có mùa đông lạnh.

D. chỉ có một mùa mưa kéo dài quanh năm.

Câu 21 **Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam mang tính chất chủ yếu là**

A. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

B. cận xích đạo gió mùa.

C. ôn đới hải dương.

D. cận nhiệt đới khô hạn.

Câu 22 **Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự phân hóa khí hậu Bắc – Nam là**

A. lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc – Nam và tác động của gió mùa.

B. tất cả các vùng có độ cao bằng nhau.

C. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng ôn đới.

D. ảnh hưởng của dòng biển lạnh quanh năm.

Câu 23 **Sự phân hóa thiên nhiên theo hướng Đông – Tây thể hiện rõ qua sự khác nhau giữa**

A. vùng biển, đồng bằng ven biển và vùng đồi núi.

B. các tỉnh có dân số đông và ít.

C. các khu công nghiệp và khu dân cư.

D. các đô thị lớn và nhỏ.

Câu 24 **Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long có điểm chung nào sau đây?**

A. Đều có địa hình chủ yếu là núi cao.

B. Đều là đồng bằng châu thổ do phù sa sông bồi đắp.

C. Đều không chịu ảnh hưởng của biển.

D. Đều có mùa đông lạnh kéo dài.

Câu 25 **Đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta chỉ xuất hiện ở**

A. vùng núi Đông Bắc.

B. dãy Trường Sơn Nam.

C. vùng núi Hoàng Liên Sơn.

D. đồng bằng sông Hồng.

Câu 26 **Nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện đai ôn đới gió mùa trên núi là**

A. địa hình có độ cao rất lớn.

B. ảnh hưởng mạnh của biển.

C. vị trí gần Xích đạo.

D. lượng mưa thấp quanh năm.

Câu 27 **Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm nổi bật là**

A. địa hình chủ yếu là núi cao, hướng vòng cung, chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.

B. khí hậu cận xích đạo, không có mùa đông lạnh.

C. địa hình chủ yếu là các cao nguyên badan.

D. có đồng bằng sông Cửu Long rộng lớn.

Câu 28 **Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nổi bật với**

A. địa hình núi cao nhất nước ta và hướng núi tây bắc – đông nam.

B. địa hình hoàn toàn là đồng bằng.

C. khí hậu nóng quanh năm, không có mùa đông lạnh.

D. địa hình chủ yếu là cao nguyên badan bằng phẳng.

Câu 29 **Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?**

A. Mùa đông lạnh nhất cả nước.

B. Khí hậu cận xích đạo gió mùa, có mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

C. Địa hình chỉ gồm núi cao.

D. Có mùa đông lạnh kéo dài.

Câu 30 **Hiện trạng tài nguyên sinh vật nước ta hiện nay là**

A. diện tích rừng tự nhiên tăng liên tục, chất lượng rừng đều tốt.

B. đa dạng sinh học suy giảm, nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng.

C. tất cả các loài động vật đều được bảo tồn tốt.

D. tài nguyên sinh vật không bị ảnh hưởng bởi con người.

Câu 31 **Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên sinh vật là**

A. khai thác quá mức và phá hủy môi trường sống.

B. mở rộng diện tích rừng tự nhiên.

C. tăng cường bảo vệ động vật hoang dã.

D. phục hồi các hệ sinh thái.

Câu 32 **Giải pháp quan trọng để sử dụng hợp lí tài nguyên đất là**

A. chặt phá rừng để mở rộng đất sản xuất.

B. sử dụng đất không theo quy hoạch.

C. chống xói mòn, cải tạo đất và sử dụng đất tiết kiệm.

D. tăng cường sử dụng hóa chất không kiểm soát.

Câu 33 **Biện pháp phù hợp để bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi là**

A. đốt rừng làm nương rẫy.

B. canh tác trên đất dốc không có biện pháp bảo vệ.

C. trồng rừng, làm ruộng bậc thang và chống xói mòn.

D. khai thác đất liên tục không cải tạo.

Câu 34 **Biện pháp nào góp phần bảo vệ môi trường nước?**

A. Xả nước thải chưa xử lí ra sông.

B. Thu gom, xử lí nước thải trước khi xả ra môi trường.

C. Vứt rác xuống ao hồ.

D. Khai thác nước ngầm không kiểm soát.

Câu 35 **Việc thành lập các vườn quốc gia có ý nghĩa chủ yếu là**

A. mở rộng diện tích đất ở.

B. bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái tự nhiên.

C. tăng khai thác gỗ tự nhiên.

D. thay thế hoàn toàn các hoạt động sản xuất nông nghiệp

Câu 36 **Đặc điểm nổi bật của dân số nước ta là**

A. quy mô dân số nhỏ, giảm liên tục.

B. dân số đông, có nhiều dân tộc.

C. chỉ có một dân tộc sinh sống.

D. dân số phân bố đồng đều giữa các vùng.

Câu 37 **Dân cư nước ta tập trung đông ở**

A. miền núi cao.

B. vùng núi hiểm trở.

C. đồng bằng và các đô thị lớn.

D. vùng biên giới xa xôi.

Câu 38 **Dân cư nước ta thưa thớt ở**

A. đồng bằng sông Hồng.

B. các thành phố lớn.

C. vùng ven biển đông dân.

D. vùng núi cao, địa hình hiểm trở.

Câu 39 **Nguyên nhân chủ yếu làm dân cư nước ta phân bố không đều là**

A. sự khác nhau về điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và lịch sử khai thác lãnh thổ.

B. mọi vùng có điều kiện sống giống nhau.

C. dân cư chỉ tập trung theo độ cao.

D. khí hậu không ảnh hưởng đến phân bố dân cư.

Câu 40 **Một trong những hậu quả của việc tập trung dân cư quá đông ở đô thị là**

A. giảm áp lực về nhà ở.

B. giảm nhu cầu giao thông.

C. gia tăng áp lực lên cơ sở hạ tầng và môi trường.

D. không ảnh hưởng đến việc làm.

Câu 41 **Thế mạnh nổi bật của nguồn lao động nước ta là**

A. nguồn lao động dồi dào, cần cù và có kinh nghiệm sản xuất.

B. tất cả lao động đều có trình độ cao.

C. không cần đào tạo nghề.

D. lao động phân bố hoàn toàn đồng đều.

Câu 42 **Hạn chế của nguồn lao động nước ta là**

A. không có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

B. chất lượng lao động chưa đồng đều, một bộ phận còn thiếu kĩ năng chuyên môn.

C. không có khả năng tiếp thu khoa học – công nghệ.

D. không có lao động trẻ.

Câu 43 **Giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn lao động là**

A. hạn chế đào tạo nghề.

B. giảm cơ hội học tập.

C. đẩy mạnh giáo dục, đào tạo nghề và phát triển kĩ năng.

D. chỉ tập trung đào tạo lao động nông nghiệp.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app